

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2021 - 2022 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 6A2 (TC) (Thực hiện từ ngày 04 tháng 10 năm 2021)	Số 2 GVCN: Phan Thị Bích Ngọc (A)
--	--	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHL - BNgọc (A)	KHTN - Huế (Si)	Nhạc - Trâm (N)	NNgữ - BNgọc (A)	Văn - Tâm (V)	
Toán - Trí (To)	GD CD - An (CD)	TD - Bình (TD)	KHTN - Huế (Si)	Văn - Tâm (V)	
Sử Địa - Nhi (Đ)	MT - Anh (MT)	Toán - Trí (To)	Sử Địa - Nhi (Đ)	Tin - Uyên (Ti)	
NNgữ - BNgọc (A)	NNgữ - BNgọc (A)	CNghệ - Liên (CN)	HĐTN - BNgọc (A)		
NNgữ - BNgọc (A)	NNgữ - BNgọc (A)				

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2021 - 2022 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 6A3 (TC) <i>(Thực hiện từ ngày 04 tháng 10 năm 2021)</i>	Số 2 GVCN: Vũ Chinh
--	---	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHL - Chinh (A)	CNghệ - Phương (CN)	Tin - Tài (Ti)	Toán - Trúc (To)	TD - Vinh (TD)	
Văn - Cúc (V)	KHTN - Trí (Si)	MT - Lan (MT)	KHTN - Trí (Si)	Văn - Cúc (V)	
Sử Địa - Quyên (Đ)	NNgữ - Chinh (A)	Toán - Trúc (To)	NNgữ - Chinh (A)	GDCD - Quỳnh (CD)	
Sử Địa - Quyên (Đ)	NNgữ - Chinh (A)	Nhạc - Trâm (N)	NNgữ - Chinh (A)		
NNgữ - Chinh (A)			HDTN - Chinh (A)		

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2021 - 2022 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 6A5 (BT) <i>(Thực hiện từ ngày 04 tháng 10 năm 2021)</i>	Số 2 GVCN: Ninh Thị Thu Hồng
--	---	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHL - Hồng (Su)	NNgữ - Trang (A)	Toán - Ngọc (To)	Văn - Hằng (V)	GDCD - Thủy (CD)	
Sử Địa - Hồng (Su)	NNgữ - Trang (A)	Tin - Tài (Ti)	Văn - Hằng (V)	Toán - Ngọc (To)	
KHTN - Ân (Si)	CNghệ - Phương (CN)	Nhạc - Trung (N)	Sử Địa - Hồng (Su)	TD - Vinh (TD)	
KHTN - Ân (Si)	MT - Lan (MT)		HĐTN - Hồng (Su)		

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2021 - 2022 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 6A9 <i>(Thực hiện từ ngày 04 tháng 10 năm 2021)</i>	Số 2 GVCN: Hồ Thị Thanh Trúc
--	--	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHL - Trúc (To)	TD - Đạt (TD)	MT - Lan (MT)	KHTN - Huế (Si)	Văn - Thủy (V)	
Toán - Trúc (To)	KHTN - Huế (Si)	GDCD - Thủy (CD)	Sử Địa - Vân (Su)	Văn - Thủy (V)	
NNgữ - Phương (A)	Nhạc - Trung (N)	Tin - Uyên (Ti)	Toán - Trúc (To)	Sử Địa - Vân (Su)	
NNgữ - Phương (A)		NNgữ - Phương (A)	HĐTN - Trúc (To)	CNghệ - Liên (CN)	

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2021 - 2022 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 7A2 (TC) (Thực hiện từ ngày 04 tháng 10 năm 2021)	Số 2 GVCN: Phạm Du Thường
--	--	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHL - Thường (A)	NNgữ - Thường (A)	MT - Anh (MT)	Địa - Trang (Đ)	TD - Đạo (TD)	
Nhạc - Hiếu (N)	NNgữ - Thường (A)	NNgữ - Thường (A)	Lí - Thụy (L)	Tin - Hằng (Ti)	
GDCD - Thủy (CD)	Văn - Tâm (V)	Sử - Điệp (Su)	NNgữ - Thường (A)	Toán - Ngọc (To)	
CNghệ - Liên (CN)	Sinh - Dung (Si)	Toán - Ngọc (To)	NGLL - Thường (A)	Văn - Tâm (V)	
NNgữ - Thường (A)					

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2021 - 2022 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 7A3 (TC) <i>(Thực hiện từ ngày 04 tháng 10 năm 2021)</i>	Số 2 GVCN: Lê Thị Thanh Hiếu
--	---	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHL - Hiếu (A)	Văn - Quỳnh (V)	Toán - Ngọ (To)	Tin - Uyên (Ti)	Sử - Dương (Su)	
Địa - Quỳnh (Đ)	TD - Nghĩa (TD)	Nhạc - Hiếu (N)	NNgữ - Hiếu (A)	CNghệ - Liên (CN)	
Toán - Ngọ (To)	NNgữ - Hiếu (A)	NNgữ - Hiếu (A)	NNgữ - Hiếu (A)	Văn - Quỳnh (V)	
GDCD - Thủy (CD)	Sinh - Ân (Si)	NNgữ - Hiếu (A)	NGLL - Hiếu (A)	MT - Anh (MT)	
	Lí - Khoa (L)				

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2021 - 2022 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 7A4 (TC) <i>(Thực hiện từ ngày 04 tháng 10 năm 2021)</i>	Số 2 GVCN: Nguyễn Phương Ý Nhi
--	---	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHL - Nhi (A)	TD - Nghĩa (TD)	GDCD - Thủy (CD)	Sử - Dương (Su)	Toán - Ngọ (To)	
NNgữ - Nhi (A)	Sinh - Ngôi (Si)	Toán - Ngọ (To)	Tin - Hằng (Ti)	Văn - Muôn (V)	
Địa - Quỳnh (Đ)	NNgữ - Nhi (A)	CNghệ - Liên (CN)	NNgữ - Nhi (A)	Văn - Muôn (V)	
Nhạc - Hiếu (N)	NNgữ - Nhi (A)	MT - Anh (MT)	NNgữ - Nhi (A)	Lí - Khoa (L)	
			NGLL - Nhi (A)		

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2021 - 2022 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 8A2 (TC) (Thực hiện từ ngày 04 tháng 10 năm 2021)	Số 2 GVCN: Hồ Thị Trang
--	--	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHL - Trang (A)	Lí - Khoa (L)	Sinh - Ngôi (Si)	Văn - LHuyền (V)	Sử - Hiếu (Su)	
NNgữ - Trang (A)	CNghệ - Khải (CN)	Toán - Trung (To)	Tin - Tài (Ti)	GDCD - Quỳnh (CD)	
Nhạc - Hiếu (N)	Hóa - Hà (H)	TD - Đạt (TD)	NNgữ - Trang (A)	Toán - Trung (To)	
Văn - LHuyền (V)	NNgữ - Trang (A)	MT - Lan (MT)	NNgữ - Trang (A)	Địa - Quyên (Đ)	
	NNgữ - Trang (A)		NGLL - Trang (A)		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2021 - 2022 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 8A3 (TC) (Thực hiện từ ngày 04 tháng 10 năm 2021)	Số 2 GVCN: Nguyễn Ngọc Thảo
--	--	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHL - Thảo (A)	Nhạc - Hiếu (N)	Tin - Uyên (Ti)	Hóa - Hậu (H)	Sử - Diệp (Su)	
NNgữ - Thảo (A)	NNgữ - Thảo (A)	NNgữ - Thảo (A)	Toán - Sương (To)	Toán - Sương (To)	
Sinh - Diệp (Si)	GDCD - Quỳnh (CD)	NNgữ - Thảo (A)	Văn - Muôn (V)	Lí - Hải (L)	
Văn - Muôn (V)	MT - Lan (MT)	Địa - Quyên (Đ)	NGLL - Thảo (A)	TD - Đạt (TD)	
	CNghệ - Khải (CN)		NNgữ - Thảo (A)		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2021 - 2022 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 8A4 (TC) (Thực hiện từ ngày 04 tháng 10 năm 2021)	Số 2 GVCN: Trần Anh Tài
--	--	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHL - Tài (Ti)	Văn - Trang (V)	Địa - Quyên (Đ)	Toán - Trung (To)	Văn - Trang (V)	
Tin - Tài (Ti)	MT - Lan (MT)	Sinh - Ngoi (Si)	NNgữ - Phương (A)	Toán - Trung (To)	
GDCD - Quỳnh (CD)	NNgữ - Phương (A)	CNghệ - Khải (CN)	Sử - Hồng (Su)	Hóa - Hà (H)	
Nhạc - Hiếu (N)	NNgữ - Phương (A)	NNgữ - Phương (A)	NGLL - Tài (Ti)	Lí - Khoa (L)	
	TD - Vinh (TD)	NNgữ - Phương (A)			

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2021 - 2022 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 9A2 (TC) <i>(Thực hiện từ ngày 04 tháng 10 năm 2021)</i>	Số 2 GVCN: Nguyễn Thị Thu Trâm
--	---	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHL - Trâm (A)	CNghệ - Thy (CN)	Sinh - Dung (Si)	Hóa - Phụng (H)	Địa - Trang (Đ)	
NNgữ - Trâm (A)	Văn - Tú (V)	Toán - Tú (To)	Nhạc - Trung (N)	Văn - Tú (V)	
TD - Nghĩa (TD)	NNgữ - Trâm (A)	Toán - Tú (To)	Tin - Lộc (Ti)	Văn - Tú (V)	
Sử - Dương (Su)	NNgữ - Trâm (A)	NNgữ - Trâm (A)	NGLL - Trâm (A)	Lí - Hà (L)	
	GDCD - An (CD)	NNgữ - Trâm (A)	NNgữ - Trâm (A)		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2021 - 2022 Học kỳ 1	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 9A3 (TC) <i>(Thực hiện từ ngày 04 tháng 10 năm 2021)</i>	Số 2 GVCN: Hồ Thị Bích Ty
--	---	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHL - Ty (A)	Nhạc - Trung (N)	Sử - Hiếu (Su)	Văn - Hằng (V)	Toán - Sương (To)	
Văn - Hằng (V)	Hóa - Hà (H)	CNghệ - Thy (CN)	Địa - Nhi (Đ)	Tin - Minh (Ti)	
NNgữ - Ty (A)	Văn - Hằng (V)	Sinh - Dung (Si)	Toán - Sương (To)	Lí - Ngọc (L)	
NNgữ - Ty (A)	NNgữ - Ty (A)	NNgữ - Ty (A)	NGLL - Ty (A)	GDCD - An (CD)	
	TD - Đạo (TD)	NNgữ - Ty (A)	NNgữ - Ty (A)		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7